

Số: 61/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 63/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Dương Thanh T, sinh năm 1985;

Nơi thường trú: Tổ 4, ấp T, xã Đ, tỉnh A.

Địa chỉ: Tổ 10, khóm 9, phường M, tỉnh Đ.

2. Chị Trần Ngọc H, sinh năm 1990;

Nơi thường trú: Ấp Thành L, xã Đ, huyện A, tỉnh K.

Địa chỉ: Số nhà 456, đường B, tổ 10, khóm 9, phường M, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Thanh T và chị Trần Ngọc H kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh K (nay là xã Đ, tỉnh A) số 145 vào ngày 23/12/2022. Sau khi đám cưới thì anh T và chị H về sống chung tại xã Đ, huyện A, tỉnh K (nay là xã Đ, tỉnh A). Đến khoảng tháng 02/2023 thì anh T và chị H dọn về sinh sống tại số nhà 456, đường B, tổ 10, khóm 9, phường M, tỉnh Đ.

Thời gian gần đây anh T và chị H thường xuyên cãi vã với nhau, có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh T và chị H đã ly thân từ tháng 02/2025 cho đến nay. Mặc dù, nhiều lần hàn gắn nhưng không được, anh T và chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay anh Dương Thanh T và chị Trần Ngọc H thống nhất ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Dương Thanh T và chị Trần Ngọc H.

Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, động viên các đương sự đoàn tụ để tiếp tục xây dựng

cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải anh T và chị H không thống nhất đoàn tụ, vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T và chị H thống nhất thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị H.

[2] Về con chung: Anh T và chị H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh T và chị H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh T và chị H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh T và chị H thống nhất chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Thanh T và chị Trần Ngọc H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh T và chị H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T và chị H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T và chị H tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00003608 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ. Anh T và chị H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV6-ĐT;
- THADS Tỉnh;
- UBND xã Đ, tỉnh A;
- (Số 145 vào ngày 23/12/2022).
- Lưu: HSVA.